

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh

Bà Trần Hằng Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hoàng Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Quang Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Chí T**, sinh ngày 28/6/1990, tại huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 23, khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí T (đã chết) và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988; Con: Có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/6/2010, Công an phường Phong Châu, thị xã P ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với T về Hành vi đánh bạc, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.000.000đ (chấp Hành xong ngày 03/6/2010). Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 18/3/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 10/01/1995, tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 13, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Chồng: Đỗ Hữu L, sinh năm 1983; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. **Vũ Thị H**, sinh ngày 26/6/1997, tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 9, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Chồng: Cù Văn T, sinh năm 1995; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964, địa chỉ: Khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P. (mẹ đẻ của bị cáo T). Có mặt.

Người làm chứng: Phan Thị T, Nguyễn Thị T, Mè Thị O, Nguyễn Kim S, Phùng Thị H, Khương Thị C, H Thị Kim N, Trần Thị Thu T, Nguyễn Ánh N, Đào Ngọc K, Hoàng Văn Q, Nguyễn Thị Thu H, Lý Thị L, Nguyễn Thị Kim N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hồi 17 giờ 00 phút ngày 10/3/2022 tại khu vực gầm cầu Ngọc Tháp, thuộc khu Ngọc Tháp, xã H Thạch, thị xã P, Tổ công tác của Công an thị xã P phát hiện **Vũ Thị H**, sinh năm 1997, nơi ĐKKHKT: Khu 9, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; tạm trú tại: Khu Ngọc Tháp, xã H Thạch, thị xã P, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến vi phạm pháp luật nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra Tổ công tác đã lập Biên bản sự việc, thu giữ của H **04** Giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên) không có nội dung thông tin người khám, có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các chữ ký, đóng dấu của bác sỹ khám bệnh; 01 điện thoại OPPO A15s màu xanh tím than, gắn thẻ sim 0383700997; 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Vũ Thị H; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 19M1-129.57, kèm theo

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Vũ Thị H. H khai nhận, 04 Giấy khám sức khỏe trên là giấy khám sức khỏe giả, H đang mang đi để bán kiếm lời.

Tiến Hành khám xét nơi ở của H tại khu Ngọc Tháp, xã H Thạch, thị xã P, thu giữ **03** Giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên) không có nội dung thông tin người được khám, có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các chữ ký, đóng dấu của bác sỹ khám bệnh.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thị H khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2022, do có nhu cầu mua Giấy khám sức khỏe về để xin việc làm nên H đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s màu xanh tím than, gắn thẻ sim 0383.700.997 lên mạng Facebook để tìm kiếm và thấy có tài khoản “Giấy khám Lđ” đăng bán các Giấy khám sức khỏe nên H đã vào liên hệ để hỏi mua. Qua trao đổi H biết chủ tài khoản trên là Nguyễn Chí T, sinh năm 1990, HKTT: Tổ 23, khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ và thỏa thuận mua của T **08** tờ Giấy khám sức khỏe với giá 80.000 đồng/tờ, hẹn giao dịch tại khu vực Ga Xép, thuộc Phường Phong Châu, thị xã P, sau đó H đã đến khu vực Ga Xép, được T đưa cho 08 tờ Giấy khám sức khỏe và H trả cho T 640.000đ. Sau khi mua được giấy khám sức khỏe, H lên mạng xã hội thấy nhiều người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe, nên không sử dụng để xin việc, mà sử dụng mạng xã hội facebook có tên “Nhỏ Ngốc” quảng cáo bán giấy khám sức khỏe để kiếm lời. Vào một buổi chiều đầu tháng 3/2022 tại phường Phong Châu, thị xã P, H đã bán cho Lý Thị L, sinh năm 1988, HKTT: Khu dân cư Phú An, phường Phong Châu, thị xã P, tỉnh Phú Thọ 01 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng, thu lời được 20.000đ. Sau khi mua về, L đã điền thông tin cá nhân của L lên Giấy khám sức khỏe với mục đích để xin việc, nhưng phát hiện Giấy khám sức khỏe có nhiều điểm khác thường nên không sử dụng mà để ở nhà, sau đó đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra. 07 tờ giấy khám sức khỏe còn lại, Cơ quan điều tra đã thu giữ của H khi lập biên bản sự việc và khám xét khẩn cấp nêu trên.

2. Căn cứ vào lời khai của Vũ Thị H, hồi 19 giờ 30 phút ngày 10/3/2022 tại khu Tân Thành, phường Hùng Vương, thị xã P, Cơ quan điều tra tiến hành lập Biên bản sự việc đối với **Nguyễn Chí T**, thu giữ: **02** giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên) chưa ghi thông tin người được khám, có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các chữ ký, đóng dấu của bác sỹ khám bệnh; 01 điện thoại Iphone XS MAX màu đen, gắn 01 thẻ sim 0389393996; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 19M1-062.62.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chí T, thu giữ:

- **728** phôi giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên) chưa ghi thông tin người được khám, có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các chữ ký, đóng dấu của bác sỹ khám bệnh.

- **30** Giấy ra viện có ghi thông tin của 20 cá nhân;

- **01** giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên) đã điền thông tin người khám là Trần Thị T và dán ảnh chân dung 01 người phụ nữ, có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các chữ ký, đóng dấu của bác sỹ khám bệnh, kết quả khám bệnh.

- **01** dấu chức danh dạng hình hộp, loại dấu dập, bên trong in chữ “Phó trưởng phòng BSCKII Vũ Thị Kim O”;

- **01** dấu tròn đỏ trong vỏ hình hộp chữ nhật, dạng dấu dập, bên trong có in chữ “Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở y tế tỉnh Phú Thọ”;

- **02** USB màu đen có in chữ nước ngoài (01 chiếc có in chữ Micro, 01 chiếc in chữ Datatraveler 100 G3 16G;

- **01** cây máy tính để bàn màu đen, nhãn hiệu GIPC;

- **86.000.000 VNĐ.**

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí T khai nhận:

- Về Hành vi làm giả Giấy khám sức khỏe: Khoảng tháng 6/2021, do có nhu cầu mua Giấy khám sức khỏe về để xin việc làm nên T đã lên mạng xã hội Facebook để tìm mua thì thấy có tài khoản tên “Tâm Luôn An” có đăng bán, qua trao đổi T biết người bán các Giấy khám sức khỏe là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995, HKTT: Khu 13, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Ngày 20/6/2021, T đã mua của D 10 tờ giấy khám sức khỏe với giá 40.000 đồng/tờ. D chuyển Giấy khám sức khỏe cho T theo đường xe khách; sau đó, T nói với vợ là Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988, HKTT: Khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P là T mua H online và nhờ chị N chuyển 400.000đ từ tài khoản số 102872376233 mở tại Ngân hàng Viettinbank của chị N đến số tài khoản 19033499198015 mở tại Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Thị D. Các giấy khám sức khỏe trên, do để lâu bị ẩm ướt nên T không sử dụng mà vứt bỏ.

Đến khoảng tháng 8 năm 2021, có một người nhắn tin Facebook cho T đề mời T mua các Giấy ra viện giả của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ với số lượng lớn về để bán lại kiếm lời, T đồng ý. Sau đó, người này cho T số điện thoại 0926728165 để kết bạn Zalo. Qua nói chuyện, người bán giấy khám sức khỏe giới thiệu tên là Nguyễn Văn C, sinh năm 1994, cư trú tại: Tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Néch, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, T và C chưa từng gặp nhau trực tiếp mà chỉ liên lạc qua điện thoại, Zalo (Cơ quan điều tra không xác định được C có quan hệ mua bán, trao đổi gì). T khai đã mua của C khoảng 07 lần, với tổng số lượng khoảng 4.000 tờ; thời gian đầu C bán với giá 20.000đ/01 tờ, sau đó do T mua nhiều nên được giảm giá còn 9.000đ/01 tờ; hình thức nhận Hàng thông qua xe khách. Về thanh toán tiền, vào khoảng thời điểm đó, T có lên mạng xã hội và mua được 01 tài khoản ngân hàng Mbbank, T không nhớ chi tiết số tài khoản, nhưng có 3 số cuối là “888”, tên chủ tài khoản là “N”, T thường dùng tài khoản này để chuyển tiền mua giấy khám sức khỏe vào tài khoản số 0731000856666 của C mở

tại ngân hàng Vietcombank (Cơ quan điều tra xác định tài khoản này mang tên người khác là Nguyễn Văn Q); sau đó, do không có tiền duy trì phí nên tài khoản đã bị cắt và T đã vứt bỏ thẻ tài khoản; ngoài ra, T còn chuyển tiền cho Cầm thông qua xe khách, hoặc khi hết tiền thì ra cây ATM nhờ người rút tiền chuyển khoản cho C. Về đặc điểm giấy khám sức khỏe T khai mua của C là khổ giấy A3, có tên “*Giấy khám sức khỏe (dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên)*”, đã đóng hình dấu chữ nhật “*đã thu tiền*” ở phía dưới phần Quốc hiệu; 03 dấu tròn màu đỏ “*Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ*” ở 3 vị trí (01 dấu phía dưới mục khung ảnh 4x6cm ở trang 1, 01 dấu giáp lai ở giữa khổ giấy A3 ở trang 2-3 và 01 dấu ở cuối trang 3 mục “*Người kết luận*”); Mục “*Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe*” ở trang 1 và khung “*Nội dung khám*” ở trang 2 và 3 để trống, chưa điền thông tin người khám và kết quả khám bệnh, phía cuối của khung này ở trang 3 có đóng 02 hình dấu chữ nhật màu đỏ “*Ám tính (-)*” và 01 dấu chữ nhật màu đỏ “*X-quang tim phổi bình thường*”; cột “*Họ tên, chữ ký của bác sỹ*” ở các trang 2 và 3 đã có chữ ký và đóng dấu bác sỹ màu xanh; phần “*IV. Kết luận*” ở trang 3 có đóng dấu “*Hiện đủ sức khỏe để học tập công tác*” màu xanh; Mục “*Người kết luận*” ở cuối trang 3 có chữ ký màu xanh và đóng dấu “*Phó giám đốc BSKKI Phan Hồng Quảng*”. Do mua giấy khám sức khỏe với số lượng nhiều, khoảng tháng 02/2022, T khai được Cầm cho 01 con dấu tròn bên trong có nội dung “*Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ*” và 01 con dấu chức danh có nội dung “*Phó Trưởng phòng BSKII Vũ Thị Kim Oanh*”.

Sau khi mua Giấy khám sức khỏe, T kiểm tra thấy có một số giấy thiếu thông tin hoặc chưa đóng dấu nên T đã tự điền và dùng con dấu T khai mà Cầm cho để đóng vào; về nội dung khám bệnh ở mục “*II. Khám lâm sàng*” và mục “*III. Khám cận lâm sàng*”, T đem 01 tập giấy khám sức khỏe khai mua của Cầm (không rõ số lượng) đem đến một hiệu photocopy ở T phố Việt Trì nhờ khách Hàng ở quán ghi hộ thông tin kết quả khám bệnh do T đọc. Sau đó, T sử dụng 04 tài khoản Facebook: “*Giấy khám Lđ*”, “*Giấy Khám Tại NH*”, “*Giấy khám SK*”, “*Giấy khám sức khỏe*” để quảng cáo bán cho người có nhu cầu mua. Từ thời gian đó đến ngày bị phát hiện, T đã bán được cho nhiều người với giá từ 30.000đ đến 80.000đ/01 tờ, được tổng số tiền lời khoảng 34.500.000đ; hình thức giao Hàng và nhận tiền là trực tiếp, hoặc thông qua xe khách, hoặc chuyển khoản vào tài khoản Mbbank mà T mua nêu trên. Sau khi bán, T đã xóa thông tin giao dịch liên lạc để tránh bị Công an phát hiện, nên không nhớ được hết thông tin, lai lịch người mua, T chỉ nhớ đã bán giấy khám sức khỏe cho: Vũ Thị H 08 tờ (như nội dung nêu trên); bán 01 tờ cho một người đàn ông cung cấp thông tin người khám bệnh là Trần Thị T, sinh năm 1979, HKTT: xã Chu Hóa, TP Việt Trì và 08 người khác có số điện thoại 0977637991; 0962318218; 0985517209; 0347688090; 0373222561; 0868601958; 0977216303; 0986565063.

Quá trình điều tra, đã làm rõ: Chủ thuê bao 0977637991 là chị **Phan Thị T**, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Linh Đức, xã Ninh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên

Bái, chị Thùy mua của T 01 lần/10 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 30.000 đồng/tờ vào tháng 10/2021; Chủ thuê bao 0962318218 là **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991, trú tại: Khu Song Nưa, xã Yên Dương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, chị Tâm mua của T 01 lần/15 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 40.000 đồng/tờ vào khoảng đầu năm 2021; Chủ thuê bao 0985517209 là **Mè Thị O**, sinh năm 1988, trú tại: Phố Hồng H, phường Tiên Cát, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, chị O mua của T 01 lần/10 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 40.000 đồng/tờ vào khoảng đầu năm 2022; Chủ thuê bao 0347688090 là **Nguyễn Kim S**, sinh năm 1988, trú tại: Khu 2, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, chị Sinh mua của T 01 lần/10 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 40.000 đồng/tờ, không nhớ thời gian mua; Chủ thuê bao 0373222561 là **Phùng Thị H**, sinh năm 1985, trú tại: Khu 11, xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, chị Hải mua của T 01 lần/10 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 40.000 đồng/tờ vào khoảng tháng 10/2021; Chủ thuê bao 0868601958 là **Khương Thị C**, sinh năm 1984, trú tại: Khu 6, xã Trung Giáp, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, chị Chuyên mua của T 01 lần/10 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 50.000 đồng/tờ vào khoảng tháng 6/2021; Chủ thuê bao 0977216303 là **H Thị Kim N**, sinh năm 1994, trú tại: Khu 4, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, chị Nhung mua của T 01 lần/10 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 45.000 đồng/tờ vào cuối năm 2021; Chủ thuê bao 0986565063 là chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1986, KHTT: Khu 11, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, chị Thủy có mua của T 01 lần/01 giấy khám sức khỏe với giá 100.000đ/01 tờ để xin việc làm vào khoảng cuối năm 2021.

Những người mua giấy khám sức khỏe nêu trên khai nhận, mục đích mua giấy khám sức khỏe để xin việc làm, nhưng do không giáp lai được ảnh, không có nhu cầu sử dụng nên đã vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với tờ giấy khám sức khỏe có dán ảnh và thông tin **Trần Thị T**, sinh năm 1979, HKTT: Khu 2, xã Chu Hóa, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp, T khai: Khoảng tháng 12/2021, có một người đàn ông gọi điện hỏi mua giấy khám sức khỏe; người này cung cấp thông tin người khám sức khỏe là Trần Thị Thỏa và có gửi 01 ảnh thẻ qua zalo, sau khi làm xong, người đàn ông này không liên hệ để lấy, T có gọi lại nhưng không nghe máy, nên có để lại giấy khám sức khỏe này ở nh, làm mẫu đăng lên mạng bán. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của bà Trần Thị Thỏa, bà Thỏa khai không biết T, không mua giấy khám sức khỏe của T và không biết lý do T có thông tin để làm giấy khám sức khỏe nêu trên.

Xác minh đối tượng Nguyễn Văn C, thể hiện: Ngày 17/3/2022, Nguyễn Văn C bị Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bắc Giang bắt và khởi tố về Hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, sau đó chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, C không thừa nhận việc quen biết và bán giấy khám sức khỏe cho T; Cầm có sử dụng số điện thoại 0926728165 đã bị Công an huyện Việt Yên thu giữ; song, kết

quả kiểm tra lịch sử cuộc gọi do Viettel cung cấp không có liên lạc giữa số điện thoại của T với số điện thoại 0926728165 của C. Về tài khoản ngân hàng số 0731000856666 mở tại ngân hàng Vietcombank mà T khai chuyển tiền cho C, kết quả điều tra xác định: Chủ tài khoản là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, HKTT: Tổ dân phố Mỹ Điện 2, thị trấn Néch, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Anh Quyết khai không quen biết và không mua bán Giấy khám sức khỏe với Nguyễn Chí T và Nguyễn Văn C và không nhận bất kỳ khoản tiền nào do T chuyển khoản. Kiểm tra sao kê tài khoản nêu trên của anh Q không có nội dung chuyển tiền liên quan đến việc mua bán giấy khám sức khỏe, nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Q.

Về Hành vi làm giả giấy ra viện: Sau khi T có con dấu tròn có nội dung “Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ” và 01 con dấu chức danh “Phó Trưởng phòng BSCKII Vũ Thị Kim O”, T vào mạng xã hội thấy nhiều người có nhu cầu mua giấy ra viện nên đã sử dụng phần mềm Word trên máy tính để bàn làm ra các File mẫu Giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, sau đó quảng cáo bán giấy ra viện cùng giấy khám sức khỏe trên mạng xã hội, giá bán Giấy ra viện dựa vào số ngày người bệnh nằm viện với giá 50.000 đồng/ngày. Khi có người đặt mua sẽ gửi thông tin về tên, tuổi, địa chỉ người nằm viện, số ngày, thời gian nằm viện...vào zalo cho T, rồi T điền thông tin vào mẫu giấy ra viện, copy vào USB đem ra hiệu photocopy ở T phố Việt Trì để in và nhờ khách Hàng ở đó ký hộ; sau đó, T đem về nhà, dùng con dấu tròn Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở Y tế tỉnh Phú Thọ cho đóng vào phần xác nhận của thủ trưởng đơn vị. Khi làm xong giấy ra viện, T chụp ảnh gửi cho người mua qua zalo, còn bản gốc T vẫn lưu giữ tại nhà; người mua thanh toán tiền trực tiếp cho T, hoặc chuyển qua xe khách, hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà T đặt mua trên mạng. Trong thời gian tháng 2-3/2022, T bán giấy ra viện cho nhiều người, được tổng số tiền khoảng 5.500.000đ, trong đó T bán 08 tờ cho Trần Thị Thu T, sinh năm 1986 nhà ở Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ có số điện thoại 098656506; 08 giấy ra viện này có tên bệnh nhân là: Vi Văn T; Trần Thị L; Nguyễn Văn T; Trần Văn C; Nguyễn Thị H; Vi Hữu L; Vi Thị H và Đinh Thị Thu H.

Đối với 30 giấy ra viện có tên của 20 cá nhân mà Cơ quan điều tra thu giữ, T khai có một số khách Hàng, T in giấy ra viện làm nhiều bản gốc để dự phòng bị hỏng, thất lạc nên có thông tin trùng nhau; trong số 20 cá nhân đó, có một số người T lấy thông tin trên mạng, rồi điền vào giấy khám sức khỏe và đóng dấu với mục đích để quảng cáo, chứ không phải tất cả đều là khách đặt mua.

Quá trình điều tra, xác định: Trong số 20 người thể hiện thông tin trên 30 Giấy ra viện thu giữ nêu trên, có 06 người được các Công ty bảo hiểm nhân thọ thanh toán tiền bảo hiểm. Cụ thể:

- Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968, HKTT: Thôn phố Thù Y, xã Đức Thượng, Hoài Đức, H Nội, được Công ty Bảo hiểm nhân thọ Manulife thanh toán 3.500.000đ thông qua tài khoản ngân hàng.

- Trần Văn C, sinh năm 1971, HKTT: Khu Suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, được Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA thanh toán 1.400.000đ qua ngân hàng Agribank huyện Cẩm Khê.

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; HKTT: Khu Suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, được Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA thanh toán 2.000.000đ thông qua tài khoản ngân hàng.

- Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1984, HKTT: Thôn Thanh Dã 1, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, được Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA thanh toán 5.000.000đ thông qua tài khoản ngân hàng.

- Vi Hữu L, sinh năm: 1983, HKTT: Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, được Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA thanh toán 2.000.000đ thông qua tài khoản ngân hàng.

- Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990, HKTT: Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, được Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA thanh toán 4.000.000đ thông qua tài khoản ngân hàng.

Đối với bộ máy tính để bàn T sử dụng để làm giả giấy ra viện, T khai đã bị hỏng màn hình nên đã vứt bỏ nên không thu giữ được; kết quả kiểm tra cây máy tính thu thập được một số thông tin và file giấy ra viện có thông tin người khám bệnh và nội dung trùng khớp với tên của một số cá nhân trên 30 giấy ra viện thu giữ; đối với 02 USB T sử dụng để copy và in giấy ra viện, sau khi sử dụng xong T đã xóa dữ liệu, nên kết quả kiểm tra không có dữ liệu liên quan.

Về Hành vi mua và sử dụng giấy ra viện nêu trên có liên quan đến nhiều đối tượng, như: Trần Thị Thu T là người mua của T 08 giấy ra viện như lời khai của T nêu trên; Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1984, HKTT: Khu Suối 1, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (đại lý cấp 1 của Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA) là người đăng nhập tài khoản làm thủ tục thanh toán tiền bảo hiểm cho Trần Văn C, Nguyễn Văn T, Đinh Thị Thu H, Vi Hữu L và Nguyễn Thị H; Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988, HKTT: Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (đại lý cấp 1 của Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA) nhờ Trần Thị Ngọc H làm thủ tục thanh toán tiền bảo hiểm cho Đinh Thị Thu H.

Do vụ việc có tính chất phức tạp, cần điều tra, xác minh đối với nhiều cá nhân, tổ chức; Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đang tiếp tục điều tra, xác minh tại các công ty bảo hiểm nhân thọ và Bảo hiểm xã hội về việc sử dụng giấy ra viện giả để thanh toán tiền bảo hiểm đối với 20 cá nhân có thông tin trên giấy ra viện nêu trên, nên ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P ra Quyết định tách vụ

án hình sự, về tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” để tiếp tục điều tra, xử lý.

3. Căn cứ lời khai của Nguyễn Chí T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã triệu tập **Nguyễn Thị D** đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, D tự nguyện giao nộp **100** tờ Giấy khám sức khỏe (Dành cho người từ đủ 18 tuổi trở lên) chưa ghi thông tin người được khám, có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và các chữ ký, đóng dấu của bác sỹ khám bệnh; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim số 0984980760. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ **01** tờ Giấy khám sức khỏe có đóng dấu xác nhận của của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, chưa có thông tin người khám bệnh nhưng có dán ảnh một người phụ nữ ở trang 1 và đã ghi thông tin kết quả khám bệnh.

Quá trình điều tra, D khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2021, D có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để xin việc làm, nên đã vào mạng xã hội tìm kiếm, thấy có 01 tài khoản facebook giao bán. D liên lạc hỏi mua thì được biết người này là nam giới ở tỉnh Bắc Giang, người nam giới này mời D mua số lượng lớn giấy khám sức khỏe giả có đóng dấu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để bán kiếm lời; do thấy trên mạng có nhiều người tìm mua giấy khám sức khỏe nên D đồng ý và liên lạc với người nam giới này qua zalo có số điện thoại 0398676661. D đã mua của người nam giới này khoảng 300 đến 400 tờ giấy khám sức khỏe, giá 20.000đ/01 tờ, theo hình thức chuyển và nhận tiền qua xe khách. Sau khi mua được giấy khám sức khỏe, D sử dụng facebook có tên “Tâm luôn An” được cài trên điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, gắn sim số 0984980760 để quảng cáo bán. D đã bán được cho khoảng 200 người, với giá từ 40.000đ đến 100.000đ/01 tờ, thu lời được khoảng 6.000.000đ; hình thức giao Hàng, trả tiền là trực tiếp hoặc thông qua xe ô tô khách. Số giấy khám sức khỏe còn lại 100 tờ, D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Về thông tin người mua giấy khám sức khỏe, D đã bán cho Nguyễn Chí T 10 tờ, với giá 40.000 đồng/tờ, T trả tiền cho D 400.000đ bằng hình thức chuyển khoản (như nội dung nêu trên); ngoài ra, D còn bán cho nhiều người khác, nhưng chỉ nhớ bán cho 06 người có số điện thoại: 0827471228; 0399393131; 0899844128; 0352894488; 0963543663; 0947363232.

Kết quả điều tra, xác định 06 người mua, như sau: Chủ thuê bao 0827471228 là **Nguyễn Ánh N**, sinh năm 2001, trú tại: Đội 4, xã Thụy Vân, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, chị N mua của D 01 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng/tờ vào khoảng đầu năm 2022; Chủ thuê bao 0399393131 là **Đào Ngọc K**, sinh năm 1998, trú tại: Khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, anh K mua của D 01 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng/tờ vào khoảng tháng 02/2022; Chủ thuê bao 0899844128 là **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1991, trú tại Khu Liên Minh, phường Minh Phương, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, anh Q mua của D 01 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng/tờ vào đầu tháng 02/2022; Chủ thuê bao

0352894488 là **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1998 trú tại: Khu 4, phường Vân Cơ, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, chị H mua của D 01 tờ Giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng/tờ vào khoảng cuối năm 2021.

Những người mua giấy khám sức khỏe của D nêu trên khai nhận mục đích mua giấy khám sức khỏe để xin việc làm, nhưng do không giáp lai được ảnh, không có nhu cầu sử dụng nên đã vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Chủ thuê bao 0963543663 là **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1995, HKTT tại: Thôn Bến Triều, xã Hồng Phong, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, quê quán và tạm trú tại: Tổ 8, phường Dữu Lâu, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã triệu tập và xác minh nhiều lần, nhưng chị H không có mặt tại nơi thường trú, tạm trú; Đối với bao **0947363232**, quá trình xác minh, Công ty VNPT cung cấp thuê bao trên chưa đăng ký thông tin chính chủ theo quy định.

Đối với tờ Giấy khám sức khỏe có dán ảnh một người phụ nữ mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp, D khai khoảng tháng 6/2021, sau khi mua được giấy khám sức khỏe của người đàn ông ở Bắc Giang, D lấy ảnh của D dán vào 01 tờ, với mục đích để xin việc làm, nhưng sau đó D không có nhu cầu xin việc nữa nên vứt bỏ ở nhà và đã bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét.

Xác minh người đàn ông bán giấy khám sức khỏe cho D có số thuê bao 0398676661, thể hiện: Chủ thuê bao 0398676661 là Nguyễn Thị M, sinh năm 1999, trú tại: Thôn 10, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 12/5/2022, Minh bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Điều 341 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị M khai không quen biết và không mua bán giấy tờ gì với bất kỳ ai ở tỉnh Phú Thọ, M chỉ mua bán giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cho người ở tỉnh Vĩnh Phúc và hiện đang bị khởi tố, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Thị M.

Ngoài mua giấy khám sức khỏe của người đàn ông ở Bắc Giang nêu trên, Nguyễn Thị D còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 06/2021, D đến nhà mua của Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, trú tại: Khu Ban Cũ, phường Minh Nông, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ 10 tờ giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch mai – Hà Nội, với giá 80.000đ/01 tờ, thanh toán bằng tiền mặt, với mục đích để xin việc làm, nhưng sau đó D không xin việc nữa mà để giấy khám sức khỏe ở nhà, sau đó đã bị thất lạc. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T không thừa nhận việc bán giấy khám sức khỏe cho D và khẳng định từ trước đến nay chị T chưa từng bán giấy khám sức khỏe giả, nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Thị T.

Kết quả trưng cầu giám định:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã ra các Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, để giám định đối với các con dấu, giấy khám sức khỏe, giấy ra viện đã thu giữ trong vụ án.

- Tại Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 22/3/2022, kết luận: *Hình dấu tròn màu đỏ trên 07 Giấy khám sức khỏe là tài liệu thu giữ của Vũ Thị H so với hình tròn màu đỏ trên bản mẫu dấu thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là không phải cùng một con dấu đóng ra.*

- Tại Kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 22/3/2022, kết luận:

“+ Hình dấu tròn màu đỏ trên 100 phiếu giấy khám sức khỏe so với hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu dấu thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn màu đỏ trên 01 giấy khám sức khỏe thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị D so với hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu dấu thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

- Tại Kết luận giám định số 446/KL-KTHS Ngày 01/4/2022, kết luận:

+ Hình dấu tròn màu đỏ trên giấy khám sức khỏe ghi họ tên Trần Thị T và trên 730 giấy khám sức khỏe là tài liệu thu giữ của Nguyễn Chí T so với hình tròn màu đỏ trên bản mẫu dấu thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là không phải cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn màu đỏ trên 30 giấy ra viện thu giữ tại nhà Nguyễn Chí T so với thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là không phải cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn màu đỏ trên 731 giấy khám sức khỏe và 30 giấy ra viện thu giữ của Nguyễn Chí T và mẫu dấu từ con dấu tròn thu giữ tại nhà Nguyễn Chí T là do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn màu đỏ của mẫu dấu thu thập của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và mẫu dấu thu thập từ con dấu thu giữ của Nguyễn Chí T là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Tại Kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 19/4/2022, kết luận: *Hình dấu tròn màu đỏ được đóng bởi con dấu do Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Chí T so với hình tròn màu đỏ trên bản mẫu dấu thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là không phải cùng một con dấu đóng ra.*

- Kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 21/4/2022, kết luận: *“Hình dấu tròn màu đỏ trên 01 giấy khám sức khỏe tạm giữ của Lý Thị L so với hình dấu tròn màu đỏ trên mẫu dấu thu thập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ không phải do cùng một con dấu đóng ra”.*

Về nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích của tội phạm: Tình hình quảng cáo mua, bán giấy tờ giả trên mạng xã hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng diễn biến phức tạp, các cơ quan chức năng chưa có biện pháp triệt để để ngăn chặn; các bị can lợi dụng các thông tin quảng cáo việc mua bán giấy tờ nêu trên và nhận biết được nhiều người có nhu cầu sử dụng, nên đã đặt mua giấy khám sức khỏe giả, với mục đích bán để thu lời bất chính.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTXPT ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Chí T, về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị D, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Thị H, về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận: Trong thời gian từ tháng 8/2021 đến đầu tháng 3/2022, tại địa bàn thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Chí T đã làm giả 76 giấy khám sức khỏe giả Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, rồi bán cho 08 người, thu được tổng số tiền 3.150.000đ. Cũng trong thời gian từ khoảng tháng 02/2022 đến đầu tháng 3/2022, T sử dụng phần mềm word cài trong máy tính để bàn và con dấu giả có tên Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để làm ra 30 giấy ra viện giả có thông tin của 20 cá nhân để bán kiếm lời, đã bị thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận: Trong thời gian từ khoảng tháng 6/2021 đến đầu tháng 3/2022, D đã 05 lần sử dụng giấy tờ giả là giấy khám sức khỏe giả Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ bán cho 05 người, với tổng số 14 tờ, thu lời được 520.000đ.

Bị cáo Vũ Thị H khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2022, H đã mua của Nguyễn Chí T 08 tờ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ với mục đích để sử dụng xin việc làm, sau đó do hám lời nên H đã quảng cáo bán trên mạng xã hội và đã 01 lần sử dụng giấy tờ giả là giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ cho Lý Thị L, thu lời được 20.000đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T, phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; các bị cáo Nguyễn Thị D, Vũ Thị H, phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Âu Cơ, thị xã P để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Âu Cơ, thị xã P trong việc giám sát, giáo dục.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 50; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Lâm

Thao để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Lâm Thao trong việc giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 35, Điều 50; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

b) Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 731 Giấy khám sức khỏe, 30 Giấy ra viện thu giữ của Nguyễn Chí T; 101 Giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị D; 07 Giấy khám sức khỏe giả thu giữ của Vũ Thị H; 01 giấy khám sức khỏe thu giữ của Lý Thị L.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 dấu tròn đỏ trong vỏ hình hộp chữ nhật, dạng dấu dập, bên trong có in chữ “Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở y tế tỉnh Phú Thọ”; 01 dấu chức danh dạng hình hộp, loại dấu dập, bên trong in chữ “Phó trưởng phòng BSKII Vũ Thị Kim O” thu giữ của Nguyễn Chí T; 03 thẻ sim điện thoại thu giữ của 03 bị cáo.

- Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước: 01 cây máy tính để bàn màu đen, nhãn hiệu GIPC, 02 USB, 01 điện thoại Iphone XS MAX màu đen thu giữ của Nguyễn Chí T; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen thu giữ của Nguyễn Thị D; 01 điện thoại OPPO A15s màu xanh tím than thu giữ của Vũ Thị H.

- Trả lại cho Vũ Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 19M1-129.57; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Vũ Thị H.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho bà Lê Thị Thanh H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 19M1-062.62 và số tiền 86.000.000 đồng là hợp pháp.

- Thu hồi để tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo tư lợi từ Hành vi phạm tội mà có. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Chí T 3.150.000đ; bị cáo Nguyễn Thị D 520.000đ; bị cáo Vũ Thị H 20.000đ. Xác nhận các bị cáo đã tự giác nộp số tiền trên tại Chi cục thi Hành án dân sự thị xã P ngày 23/12/2022.

c) Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận Hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo H xin được giảm mức phạt tiền vì hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Trong thời gian từ tháng 8/2021 đến đầu tháng 3/2022, tại địa bàn thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Chí T đã làm giả 76 giấy khám sức khỏe giả Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, rồi bán cho 08 người, thu được tổng số tiền 3.150.000đ. Cũng trong thời gian từ khoảng tháng 02/2022 đến đầu tháng 3/2022, T sử dụng phần mềm word cài trong máy tính để bàn và con dấu giả có tên Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để làm ra 30 giấy ra viện giả có thông tin của 20 cá nhân để bán kiếm lời, đã bị thu giữ.

Đối với Nguyễn Thị D, trong thời gian từ khoảng tháng 6/2021 đến đầu tháng 3/2022, đã 05 lần sử dụng giấy tờ giả là giấy khám sức khỏe giả Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ bán cho 05 người, với tổng số 14 tờ, thu lời được 520.000đ.

Đối với Vũ Thị H, khoảng đầu tháng 3/2022, đã mua của Nguyễn Chí T 08 tờ của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ với mục đích để sử dụng xin việc làm, sau đó do hám lời nên H đã quảng cáo bán trên mạng xã hội và đã 01 lần sử dụng giấy tờ giả là giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ cho Lý Thị Linh, thu lời được 20.000đ.

Đối với 730 giấy khám sức khỏe thu giữ của T, 101 giấy khám sức khỏe thu giữ của D và 07 giấy khám sức khỏe thu giữ của H. Quá trình điều tra xác định các bị cáo chưa làm, chưa sử dụng để bán, nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều hoàn toàn ý thức được Hành vi của mình nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến trật tự quản lý Hành chính nhà nước.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; Bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Sử dụng tài*

liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, bị cáo T có nhân thân như đã nêu trên.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; ngoài ra ngày 11/11/2022, Nguyễn Chí T còn được Đảng ủy xã Gia Hội, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tặng giấy khen vì *đã có T tích trong công tác từ thiện, nhân đạo và hoạt động nhân dịp ngày đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2022*. Vì vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo D được hưởng thêm tình tiết tự thú vì ngoài Hành vi bán giấy tờ giả cho T, bị cáo D còn khai đã bán giấy tờ giả cho 05 người khác, đã được xác định. Bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội trong thời gian đang có thai.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng xử phạt hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo D, nhưng cho hưởng án treo. Xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo H trong khung hình phạt là phù hợp.

Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị lớn, nghề nghiệp không ổn định, bị cáo H đã bị áp dụng hình phạt tiền. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H và người sử dụng số điện thoại 0947363232, quá trình điều tra không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phan Thị T, Nguyễn Thị T, Mè Thị O, Nguyễn Kim S, Phùng Thị H, Khương Thị C, H Thị Kim N, Trần Thị Thu T, Nguyễn Ánh N, Đào Ngọc K, Hoàng Văn Q, Nguyễn Thị Thu H, Lý Thị L là những người đã mua giấy khám sức khoẻ giả nhưng sau đó không sử dụng, Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm, mà đã kiểm điểm, nhắc nhở, rút kinh nghiệm, xét thấy là phù hợp.

Đối với các Hành vi mua giấy ra viện của một số cá nhân nêu trong vụ án, sau đó sử dụng để thanh toán tiền bảo hiểm, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý, là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 19M1-062.62 và số tiền 86.000.000 đồng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Chí T, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964, HKTT: Khu dân cư Cao Du, phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, là mẹ đẻ của T, không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bà H là hợp pháp được xác nhận.

731 Giấy khám sức khỏe và 30 Giấy ra viện thu giữ của Nguyễn Chí T; 101 Giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị D; 07 Giấy khám sức khỏe giả thu giữ của Vũ Thị H; 01 giấy khám sức khỏe thu giữ của Lý Thị L, đều lưu giữ trong hồ sơ vụ án, được tịch thu để lưu hồ sơ vụ án.

01 dấu tròn đỏ trong vỏ hình hộp chữ nhật, dạng dấu dập, bên trong có in chữ “Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở y tế tỉnh Phú Thọ”; 01 dấu chức danh dạng hình hộp, loại dấu dập, bên trong in chữ “Phó trưởng phòng BSCKII Vũ Thị Kim O” thu giữ của Nguyễn Chí T là những công cụ, phương tiện phạm tội được tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền: 3.150.000 đồng của Nguyễn Chí T; 520.000 đồng của Nguyễn Thị D; 20.000 đồng của Vũ Thị H, là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán giấy tờ giả, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi Hành án dân sự thị xã P, được tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

01 cây máy tính để bàn màu đen, nhãn hiệu GIPC; 02 USB; 01 điện thoại Iphone XS MAX màu đen, gắn thẻ sim 0389393996 thu giữ của Nguyễn Chí T; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, gắn thẻ sim 0984980760 thu giữ của Nguyễn Thị D; 01 điện thoại OPPO A15s màu xanh tím than, gắn thẻ sim 0383.700.997 thu giữ của Vũ Thị H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để bán sung vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy các sim nêu trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 19M1-129.57; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị H, đã thu giữ của H, là tài sản của H sử dụng chung với gia đình, H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại chiếc xe và giấy tờ kèm theo nêu trên cho Vũ Thị H; 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị H được trả lại cho Vũ Thị H.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T; điểm b khoản 2 Điều 341, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bị cáo Nguyễn Thị D; khoản 1 Điều 341, điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo Vũ Thị H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi Hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Chí T cho Ủy ban nhân dân phường Âu Cơ, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi Hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi Hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị D và Vũ Thị H.

2. Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 06/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại cho bà Lê Thị Thanh H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 19M1-062.62 và số tiền 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng).

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 731 Giấy khám sức khỏe và 30 Giấy ra viện thu giữ của Nguyễn Chí T; 101 Giấy khám sức khỏe thu giữ của Nguyễn Thị D; 07

Giấy khám sức khỏe giả thu giữ của Vũ Thị H; 01 giấy khám sức khỏe thu giữ của Lý Thị L, đều lưu giữ trong hồ sơ vụ án, được tịch thu để lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu để tiêu hủy: 01 dấu tròn đỏ trong vỏ hình hộp chữ nhật, dạng dấu dập, bên trong có in chữ “Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - Sở y tế tỉnh Phú Thọ”; 01 dấu chức danh dạng hình hộp, loại dấu dập, bên trong in chữ “Phó trưởng phòng BSKH Vũ Thị Kim O”, thẻ sim số 0389393996 thu giữ của Nguyễn Chí T; thẻ sim số 0984980760 thu giữ của Nguyễn Thị D và thẻ sim số 0383.700.997 thu giữ của Vũ Thị H.

Tịch thu để sung vào ngân sách nh nước số tiền: 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Chí T, 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị D, 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) của Vũ Thị H, là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán giấy tờ giả, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp theo các biên lai số: 0002430, 0002429, 0002428 đều cùng ngày 23/12/2022 tại Chi cục thi Hành án dân sự thị xã P.

Tịch thu để bán sung vào ngân sách nh nước: 01 cây máy tính để bàn màu đen, nhãn hiệu GIPC; 02 USB; 01 điện thoại Iphone XS MAX màu đen, thu giữ của Nguyễn Chí T; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, thu giữ của Nguyễn Thị D; 01 điện thoại OPPO A15s màu xanh tím than, thu giữ của Vũ Thị H.

Trả lại cho Vũ Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 19M1-129.57; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị H; 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị H, đã thu giữ của H.

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi Hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 30/11/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Nguyễn Chí T, Nguyễn Thị D và Vũ Thị H mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND thị xã P;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã P;
- Cơ quan Thi Hành án hình sự; Cơ quan thi Hành án dân sự thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi